

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 37 /2025/HSST

Ngày 29 tháng 4 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Hùng**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Đắc Hà**.

Bà **Nguyễn Thị Thanh Thúy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quang Đạo** - Thư ký .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Đình T**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Con ông Hà Đình V (đã chết) và bà Đoàn Thị S (đã chết); Vợ là **Lỗ Thị S1** – sinh năm 1966; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành B**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1950; Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày

23/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Bá V1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn D H, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quang T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn D H, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Văn N2, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Hà Đình P1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Tạ Quang T2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 23/12/2024, tổ công tác Công an xã M, huyện M phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và Ma túy – Công an huyện M tiến hành kiểm tra hành chính đã phát hiện và bắt quả tang Hà Đình T đang tổ chức cho Nguyễn Bá V1, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Văn H đánh bạc ăn tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề tại nhà ở của mình ở thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Bản thân Hà Đình T, SN 1963, HKTT: thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội, không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định kiếm tiền bằng cách đánh bạc và tổ chức đánh bạc (hình thức mua bán số lô, số đề dựa theo kết quả các giải xổ số miền Bắc được quay mở vào 18h15 phút đến 18h30 phút hàng ngày).

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: với số đề bán cho khách gồm 100 số từ số 00 đến số 99 sau đó so với 02 số cuối của giải đặc biệt (đối với số đề) và 02 số cuối của 27 giải trên bảng kết quả xổ số miền B (đối với số lô) để tính khách thắng hay thua khi mua số lô, số đề. Nếu khách mua số đề với giá 1.000 đồng khi thắng sẽ được 80.000 đồng (tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 80 lần). Nếu khách mua số lô thì một điểm lô với giá là 22.500 đồng nếu trúng thì mỗi điểm lô thường sẽ được nhận 80.000 đồng; cứ 1.000 đồng tiền mua lô xiên 2 trúng được 10.000 đồng, xiên 3 trúng sẽ được 40.000 đồng, xiên 4 trúng sẽ được 100.000 đồng.

Ngày 23/12/2024, Hà Đình T ở nhà tại thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội đang có hành vi mua, bán số lô, số đề với một số đối tượng gồm:

1. Nguyễn Bá V1, SN 1974, HKTT: thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội mua số lô 95 với 50 điểm, tổng số tiền V1 mua số lô của T là 50 điểm x 22.500 đồng = 1.125.000 đồng.

2. Nguyễn Hoàng P, SN 1967, HKTT: thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh mua các số lô: 14, 41, 19, 91 mỗi số với 50 điểm (tổng là 200 điểm lô), tổng số tiền P mua số lô của T là 200 điểm x 22.500 đồng = 4.500.000 đồng.

3. Nguyễn Văn H, SN 1979, HKTT: thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội mua các số lô: 26, 62 mỗi số với 50 điểm (tổng là 100 điểm lô), tổng số tiền H mua số lô của T là 100 điểm x 22.500 đồng = 2.250.000 đồng.

Khi Hà Đình T đang có hành vi mua bán số lô, số đề trên, tổ công tác Đội CSĐTTP về Hình sự, Kinh tế và Ma túy phối hợp cùng Công an xã M tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ những đồ vật, tài liệu liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Bá V1, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi mua số lô, số đề với Hà Đình T; bản thân Hà Đình T cũng khai nhận hành vi bán số lô, số đề với 3 đối tượng trên phù hợp tài liệu thu được.

Ngoài ra Hà Đình T khai nhận: ngoài mua bán số lô, số đề với V1, P, H thì T còn mua bán số lô, số đề với một số người khác trong đó có Nguyễn Thành B, SN 1979, HKTT: Thôn D H, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội. Trước đó giữa Hà Đình T và Nguyễn Thành B đã có thỏa thuận trước với nhau về việc B làm thư ký nhận bán số lô, số đề cho khách sau đó chuyển bảng số lô, số đề ghi với khách cho T qua hệ thống tin nhắn trên điện thoại di động và các mạng xã hội trên điện thoại di động để hưởng tiền hoa hồng.

Sau khi biết tin Hà Đình T bị Cơ quan Công an bắt quả tang, ngày 23/12/2024, Nguyễn Thành B đã đến Công an huyện M đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm như sau: Bản thân Nguyễn Thành B nhận làm thư ký cho Hà Đình T để hoạt động

mua bán số lô, số đề cho khách đánh bạc. Hà Đình T thỏa thuận với Nguyễn Thành B: cứ mỗi một điểm lô Bắc bán cho khách với giá 23.000 đồng/1 điểm thì B được hưởng 1.000 đồng/1 điểm lô hoặc nếu bán cho khách với giá 22.500 đồng/1 điểm thì B được hưởng 500 đồng/1 điểm, Bắc bán lô như thế nào là do B tự quyết định, T chỉ thu 1 điểm lô là 22.000 đồng/ 1 điểm lô. Với tiền bán số đề thì cứ 100.000 đồng tiền bán số đề cho khách Bắc sẽ được hưởng 16.000 đồng tiền hoa hồng tương đương 16% tổng số tiền. Với lô xiên thì cứ 100.000 đồng tiền bán lô xiên B nhận được 16.000 đồng tiền hoa hồng, tương đương 16% tổng số tiền bán lô xiên cho khách. Thập và B thỏa thuận, khi B nhắn tin chuyển các số lô, số đề Thập thì T sẽ phải nhắn tin lại “Ok” để xác nhận đã nhận số lô, số đề của B, sau khi có kết quả xổ số miền B thì T và B sẽ so các số lô đề khách mua với bảng kết quả để xác định thắng thua sau đó sẽ thanh toán tiền cho nhau vào sáng ngày hôm sau.

Ngày 23/12/2024, Nguyễn Thành B mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Văn N1, SN 1972, HKTT: thôn D H, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội và Nguyễn Quang T1, SN 1977, HKTT: thôn D H, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Đối với Nguyễn Quang T1: Bắc bán cho T1 số lô 70 với 50 điểm, Bắc tính với T1 tiền lô là 22.500đ/1 điểm nên tổng số tiền mua số lô 70 là 50 điểm x 22.500đ = 1.125.000 đồng. Số đề 70 giá 300.000 đồng; Số đề 77 giá 70.000 đồng, tổng số tiền đề là 370.000 đồng. Tổng số tiền Bắc bán số lô, số đề cho T1 là 1.495.000 đồng, tuy nhiên T1 trả cho B tròn 1.500.000 đồng. Sau đó Nguyễn Thành B đã nhắn tin chuyển các số lô, số đề mà Nguyễn Quang T1 mua của B cho Hà Đình T và đã được T nhắn tin lại xác nhận. Với số tiền bán số lô, số đề cho T1 sau đó chuyển cho Hà Đình T thì B sẽ được hưởng lợi số tiền là 84.200 đồng (Tiền hoa hồng) + 5.000 đồng (Tiền T1 trả thừa) = 89.200 đồng (Tám mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Đối với Nguyễn Văn N1: Bắc bán cho N1 số lô 56, 65 mỗi số 25 điểm (tổng là 50 điểm), do N1 là anh trai ruột của B nên B tính với N1 tiền lô là 22.000đ/1 điểm, tổng số tiền lô là 50 điểm x 22.000 đồng = 1.100.000 đồng. Số đề 55, 56, 65 mỗi số giá 50.000 đồng (tổng là 150.000 đồng); Số đề 48, 84 mỗi số 25.000 đồng (tổng là 50.000 đồng), tổng số tiền đề là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên khi B nhắn tin cho Hà Đình T thì Hà Đình T đã bị cơ quan công an bắt giữ nên chỉ có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Thành B, Nguyễn Văn N1 về hành vi đánh bạc (không liên quan đến H). Vậy tổng số tiền Nguyễn Thành B bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn N1 là 1.300.000 đồng.

Ngoài việc Nguyễn Thành B bán cho Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Quang T1 những số lô, số đề trên thì B còn trực tiếp mua số lô, số đề với T. Sau đó B chuyển trực tiếp toàn bộ các số lô, đề của khách mua (ngày 23/12/2024, B chỉ chuyển cho T

các số lô, số đề mà Nguyễn Quang T1 mua) và các số lô, số đề mà B trực tiếp đánh cho T cụ thể như sau:

Các số lô gồm: 70, 55, 66 mỗi số 50 điểm tổng cả 3 số là 150 điểm tương đương $150 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 3.300.000 \text{ đồng}$ (T1 đánh lô 70 – 50 điểm; B đánh 55,66 mỗi con 50 điểm) (tính số tiền thực tế đánh bạc là 3.375.000 đồng).

Các số đề gồm: Số 24 giá 150.000 đồng; số 47 giá 100.000 đồng; Số 42 và 74 mỗi số giá 75.000 đồng (tổng là 150.000 đồng); Đề hệ 24 gồm 8 số: 24, 42, 29, 92, 47, 74, 79, 97 mỗi số giá 75.000 đồng (tổng là 600.000 đồng); Số đề 54 và 55 mỗi số giá 250.000 đồng (tổng là 500.000 đồng); Các số 05, 50, 00, 45, 56, 65 mỗi số với giá 70.000 đồng (tổng là 420.000 đồng); Đề đầu 5 gồm 10 số: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số giá 50.000 đồng (tổng là 500.000 đồng); Đề đít 5 gồm 10 số: 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95 mỗi số giá 50.000 đồng (tổng là 500.000 đồng); Số 70 giá 300.000 đồng; Số 77 giá 150.000 đồng; Số 66 giá 350.000 đồng; Số 55 giá 100.000 đồng. Số tiền đánh đề thực tế là 3.820.000 đồng (T1 đánh đề 370.000 đồng; Bắc 3.450.000 đồng). Tổng số tiền số đề B sẽ phải chuyển cho T là $3.820.000 \text{ đồng} \times 84\% = 3.208.800 \text{ đồng}$.

Quá trình làm việc, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thành B phát hiện tại ứng dụng Viber, B đã gửi các số lô, số đề muốn mua của T. Tuy nhiên khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang tài khoản Viber của Thập chưa nhận được nội dung tin nhắn này, cụ thể:

Các số đề gồm: Số đề 25, 52 mỗi số giá 75.000 đồng (tổng là 150.000 đồng); Số đề 09, 90, 28, 82, 66 mỗi số giá 70.000 đồng (tổng là 350.000 đồng); Số đề 55, 56, 65 mỗi số giá 50.000 đồng (tổng là 150.000 đồng); Số đề 48, 84 mỗi số giá 25.000 đồng (tổng là 50.000 đồng); Số đề 11 giá 150.000 đồng; Số đề 16, 61 mỗi số giá 100.000 đồng (tổng là 200.000 đồng); Số đề 68, 80, 33, 44 mỗi số giá 60.000 đồng (tổng là 240.000 đồng); Số đề 86, 08, 48, 84, 26, 62, 36, 63 mỗi số giá 50.000 đồng (tổng là 400.000 đồng); Đề kép “kép 650” gồm các số: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số giá 65.000 đồng (tổng là 650.000 đồng). Tổng số tiền B muốn mua bán số đề với T nhưng không thành là: 2.340.000 đồng.

Các cặp lô xiên gồm: các cặp 02 số 28-82, 09-90, 09-28, 09-82, 90-28, 90-82 mỗi cặp giá 150.000 đồng tổng là 900.000 đồng; Cặp 03 số 09-90-28, 09-90-82, 28-82-09, 28-82-90 và cặp 04 số 09-90-28-82 mỗi cặp giá 50.000 đồng.

Số lô thường gồm: số lô 18, 66 mỗi số 10 điểm tổng là 20 điểm (Tương ứng với $20 \text{ điểm} \times 22.000đ = 440.000 \text{ đồng}$); số lô 56, 65 mỗi số 25 điểm tổng là 50 điểm (Tương ứng với $50 \text{ điểm} \times 22.000đ = 1.100.000 \text{ đồng}$).

Tổng số tiền B muốn mua bán số lô xiên, lô thường với T nhưng không thành là:

2.690.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc Nguyễn Thành B đã nhận của khách mua số lô, số đề và trực tiếp B mua của Thập ngày 23/12/2024 là 7.898.000 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng), trong đó B sẽ được hưởng lợi số tiền là 84.200 đồng (Tiền hoa hồng) + 5.000 đồng (Tiền T1 trả thừa) = 89.200 đồng (Tám mươi chín nghìn hai trăm đồng) còn lại là số tiền B phải trả cho T để mua số lô, số đề là 6.508.800 đồng (Sáu triệu năm trăm linh tám nghìn tám trăm đồng).

Quá trình điều tra, xác định: Ngoài việc Hà Đình T đã có hành vi mua bán số lô, số đề với những đối tượng Nguyễn Thành B, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Bá V1, Nguyễn Văn H. Ngày 23/12/2024, Hà Đình T còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L1 (SN 1977), Bùi Văn N2 (SN 1955), Hà Đình P1 (SN 1980) và Tạ Quang T2 (SN 1982) đều có HKTT: thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Đối với Nguyễn Văn L1: Thập bán cho Liệu các số lô, số đề sau:

Các số lô: Số lô 88 đánh 14 điểm x 22.500 đồng = 315.000 đồng, số lô 33 đánh 5 điểm x 22.500 đồng = 112.500 đồng, số lô 50 đánh 4 điểm x 22.500 đồng = 90.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô của L1 là 517.500 đồng.

Các số đề: Số 88, 53 mỗi số giá 50.000 đồng, tổng là 100.000 đồng.

Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho L1 là 517.500 đồng + 100.000 đồng = 617.500 đồng.

Đối với Bùi Văn N2: Thập bán cho N2 các số lô 11, 77, 35, 53 mỗi số đánh 10 điểm, tổng là 40 điểm x 22.500 đồng = 900.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô cho Bùi Văn N2 là 900.000 đồng.

Đối với Hà Đình P1: Thập bán cho P1 các số lô, số đề sau:

Các số lô: 00, 66 mỗi số đánh 10 điểm, tổng là 20 điểm x 22.500 đồng = 450.000 đồng. Tổng số tiền lô là 450.000 đồng.

Các số đề: 34 với giá 50.000 đồng.

Tổng số tiền T bán các số lô, số đề cho P1 là 450.000 đồng + 50.000 đồng = 500.000 đồng.

Đối với Tạ Quang T2: Thập bán cho T2 các số lô, số đề sau:

Các số lô: 77, 14 mỗi số đánh 10 điểm, tổng là 20 điểm x 22.500 đồng = 450.000 đồng.

Các số đề: Đề hệ 62 (gồm các số: 26, 62, 12, 21, 67, 76, 17, 71) cả hệ giá 100.000 đồng; Hệ đề 24 (24, 42, 29, 92, 79, 97, 47, 74) cả hệ giá 100.000 đồng; Đề hệ 02 (gồm các số: 02, 20, 25, 52, 07, 70, 57, 75) cả hệ giá 100.000 đồng; Đề hệ 03 (gồm các số: 03, 30, 08, 80, 35, 53, 58, 85) cả hệ giá 100.000 đồng, tổng số tiền đề là 400.000 đồng.

Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho T2 là 450.000 đồng + 400.000 đồng = 850.000 đồng.

Tổng số tiền T bán các số lô, số đề cho Hà Đình P1, Tạ Quang T2, Nguyễn Văn L1 và Bùi Văn N2 ngày 23/12/2024 là: 617.500 đồng + 900.000 đồng + 500.000 đồng + 850.000 đồng = 2.867.500 đồng.

Ngoài ra, ngày 23/12/2024, Hà Đình T còn bán các số lô, số đề cho khách vắng lai, qua đường hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, cụ thể như sau:

Các số lô: Số 88 và 53 mỗi số 5 điểm tổng là 10 điểm x 22.500 đồng = 225.000 đồng; Số 21, 24 mỗi số 30 điểm, tổng 60 điểm x 22.500 đồng = 1.350.000 đồng; Số 27, 52 mỗi số 15 điểm, tổng là 30 điểm x 22.500 đồng = 675.000 đồng; Số A, 04, 47, 82, 34, 21, 04, 40, 73, 20 mỗi số 10 điểm, tổng 100 điểm x 22.500 đồng = 2.250.000 đồng; Số 71, 80 mỗi số đánh 5 điểm, tổng là 10 điểm x 22.500 đồng = 225.000 đồng; 01 cặp lô xiên 3 gồm 81-47-79 giá 50.000 đồng. Vậy tổng số tiền Thập bán số lô cho khách là: 4.775.000 đồng.

Các số đề: Số đề 88 giá 70.000 đồng; Số đề 66, 44, 62 mỗi số giá 30.000 đồng (tổng là 90.000 đồng); Số đề 26, 62, 59 mỗi số giá 50.000 đồng (tổng là 150.000 đồng); Số đề 45, 54, 02, 20, 79, 97 mỗi số giá 20.000 đồng (tổng là 120.000 đồng); Số đề 15 giá 10.000 đồng; Đề đầu 2 (gồm các số: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) cả đầu 2 giá 50.000 đồng; Số đề đầu 3 (gồm các số: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39) cả đầu 3 giá 50.000 đồng; Đề hệ 04 (gồm các số: 04, 40, 09, 90, 45, 54, 59, 95) cả hệ đánh 100.000 đồng; Đề hệ 34 (gồm các số: 34, 43, 39, 93, 89, 98, 48, 84) cả hệ đánh 100.000 đồng. Vậy tổng số tiền Thập bán số lô, đề cho khách là: 740.000 đồng.

Như vậy trong ngày 23/12/2024, T bán số lô, số đề được tổng số tiền là 22.855.500 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi năm nghìn năm trăm đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Hà Đình T và Nguyễn Thành B đã khai thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng: Nguyễn Bá V1, Nguyễn Văn L1, Bùi Văn N2, Hà Đình P1, Tạ Quang T2, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Quang T1, quá trình điều tra xác định các đối tượng này đều tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh số đề, số lô với Hà Đình T và Nguyễn Thành B nhưng bản thân các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự; số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là (dưới 5.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp

luật.

Đối với các đối tượng đi qua đường (chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ) trực tiếp vào đánh bạc nghi số lô, đề với Hà Đình T vào ngày 23/12/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành điều tra, làm rõ nhưng do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này, nên chưa có căn cứ xem xét để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc ghi số lô, số đề từ trước ngày 23/12/2024 của Hà Đình T và Nguyễn Thành B, bản thân T và B không nhớ cụ thể đã ghi số lô, đề cho những đối tượng nào, ở đâu và được bao nhiêu tiền. Sau khi ghi xong, T và B đã xóa và hủy hết tin nhắn, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Hà Đình T: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max, có số IMEI1: 35396781585**** và IMEI2: 35396781577**** lắp sim số 0983.80****; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, có số IMEI: 35365069860**** và IMEI2: 35365069995**** lắp sim số 0363.912****, hai chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng và số tiền 6.750.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Thành B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu đen, số imei 1: 8604540464****, số imei 2: 8604540464****, số seri: 9651900****, bên trong gắn thẻ sim số: 0965.801**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A53, vỏ màu đen, số imei 1: 3503180927****, imei 2: 3524****927****, bên trong gắn thẻ sim số: 0987.364****, tất cả điện thoại đều đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Nguyễn Văn N1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh đen IMEI 1: 86548006947****, IMEI 2: 86548006947**** bên trong lắp sim điện thoại số 0989.180**** và sim 0389.625****, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-ML ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hà Đình T về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thành B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Đình T phạm tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thành B phạm tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Đình T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hà Đình T, bởi đây là khoản tiền thu lợi bất chính có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc. Đối với các công cụ, phương tiện được các bị cáo và đối tượng liên quan sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max (IMEI1: 35396781585****, IMEI2: 35396781577****), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max (IMEI1: 35365069860****, IMEI2: 35365069995****) cùng thu giữ của bị cáo Hà Đình T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (IMEI1: 86045404644****, IMEI2: 8604540464****), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 (IMEI1: 3503180927****, IMEI2: 3524****927****) cùng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành B; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 (IMEI1: 86548006947****, IMEI2: 86548006947****) thu giữ của Nguyễn Văn N1.

Tịch thu tiêu hủy các thẻ SIM được lắp trong các điện thoại di động nêu trên, bao gồm SIM số 0983.80****, 0363.912****, 0965.801****, 0987.364****, 0989.180**** và 0389.625****, vì đây là vật thuộc công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Đình T, Nguyễn Thành B nói lời sau cùng trước khi hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hà Đình T, Nguyễn Thành B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận ngày 23/12/2024, tại nhà ở của Hà Đình T ở thôn Á, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội, Hà Đình T đã đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề cho những đối tượng có nhu cầu đến đánh bạc được tổng số tiền là 16.257.500 đồng. Thập thống nhất với Nguyễn Thành B trực tiếp nhận ghi số lô, số đề tại nhà ở cho những đối tượng, ngày 23/12/2024 Nguyễn Thành B chỉ ghi cho Nguyễn Quang T1 số tiền 1.500.000 đồng, sau đó chuyển bảng số lô, đề đến cho T được tổng số tiền là 6.508.800 đồng, sau khi trừ số tiền hoa hồng 89.200 đồng của B. Tổng số tiền bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là: 22.855.500 đồng. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định Hà Đình T phạm tội “ tổ chức đánh bạc”, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong ngày 23/12/2024, tại nhà ở của Nguyễn Thành B ở thôn D H, xã M, huyện M1, thành phố Hà Nội, B trực tiếp ghi số lô, số đề cho Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn N1 được tổng số tiền 2.800.000 đồng, số lô đề Nguyễn Văn N1 đánh 1.300.000 đồng nhưng khi B nhắn tin cho T chưa được T đồng ý nên xác định B đánh bạc với N1. Bản thân Nguyễn Thành B còn trực tiếp đánh bạc với Hà Đình T dưới hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền xác định là 5.098.000 đồng. Tổng cộng Bắc đánh bạc, ghi số lô, số đề là 7.898.000 đồng. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Thành B phạm tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội, cờ bạc là một tệ nạn đang ngày càng gia tăng trên địa bàn thủ đô. Các bị cáo biết rõ những tác hại do cờ bạc gây ra và cũng biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm và coi việc chơi cờ bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật thế nhưng chỉ vì động cơ háo lời, thích được thua bằng tiền các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:
Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Đình T lần đầu bị đưa ra xét xử, gia đình bị cáo có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 7.898.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành B đánh bạc, ghi lô đề cho T nhưng chưa chuyển tiền cho bị cáo T và 16.257.500 đồng bị cáo Hà Đình T trực tiếp ghi lô đề được xác định là thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo truy nộp để sung công công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hà Đình T, đây là số tiền bị cáo có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc nên được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các công cụ, phương tiện được các bị cáo và đối tượng liên quan sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max (IMEI1: 35396781585****, IMEI2: 35396781577****), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max (IMEI1: 35365069860****, IMEI2: 35365069995****) cùng thu giữ của bị cáo Hà Đình T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (IMEI1: 8604540464****, IMEI2: 8604540464****), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 (IMEI1: 3503180927****, IMEI2: 3524****927****) cùng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành B; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 (IMEI1: 86548006947****, IMEI2: 86548006947****) thu giữ của Nguyễn Văn N1 , cần

tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các thẻ SIM được lắp trong các điện thoại di động nêu trên, bao gồm SIM số 0983.80****, 0363.912****, 0965.801****, 0987.364****, 0989.180**** và 0389.625****, cần tịch thu tiêu huỷ vì đây là vật thuộc công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Đình T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Thành B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Hà Đình T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành B.

Căn cứ: Điều 65; Điều 106, Điều, 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Bị cáo **Hà Đình T 15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30 (ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo **Nguyễn Thành B 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Hà Đình T phải truy nộp số tiền 16.257.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Số tiền 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hà Đình T được giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành bản án của bị cáo Hà Đình T đối với số tiền buộc phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành B phải truy nộp số tiền 7.898.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max (IMEI1: 35396781585****, IMEI2: 35396781577****), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max (IMEI1: 35365069860****, IMEI2: 35365069995****) thu giữ của bị cáo Hà Đình T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (IMEI1: 86045404644****, IMEI2: 8604540464****), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 (IMEI1: 3503180927****, IMEI2: 3524****927****) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 (IMEI1: 86548006947****, IMEI2: 86548006947****) thu giữ của Nguyễn Văn N1.

Tịch thu tiêu hủy: Các thẻ SIM được lắp trong các điện thoại di động nêu trên, bao gồm SIM số 0983.80****, 0363.912****, 0965.801****, 0987.364****, 0989.180**** và 0389.625****.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 67/THADS-CA ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hùng